

Số: 131/2023/QĐST-DS

Tuy Phước, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÐ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, địa chỉ: Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ.

Bị đơn: Bà Võ Thị H, địa chỉ: Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình Ph, địa chỉ: Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ.

- Ông Trần Ngọc B, địa chỉ: Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc B: Bà Phan Thị Th, địa chỉ: Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ, (văn bản ủy quyền ngày 21-6-2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị Thơ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Th số tiền nợ gốc là 22.000.000đồng và 11 chỉ vàng hiệu Ngọc Thiện Phẩm (97%), cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 11/9/2023 thanh toán 22.000.000đồng;
- Lần 2: Ngày 11/10/2023 thanh toán 11 chỉ vàng hiệu Ngọc Thiện Phẩm (97%).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Bà Võ Thị H chịu án phí 4.100.000 đồng.

2.2.2. Hoàn trả cho bà Phan Thị Th tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.050.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001461 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BD.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TỈNH BD;
- Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cẩm Tú